

因應嚴重特殊傳染性肺炎雇主聘僱移工指引：

**Bản hướng dẫn chủ thuê lao động nước ngoài ứng phó bệnh  
viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng (Covid-19)**

**移工工作、生活及外出管理注意事項**

**Những điều cần lưu ý trong việc quản lý công việc, đời sống  
và khi đi ra ngoài của lao động nước ngoài**

109 年 4 月 24 日訂定  
Ban hành 24/4/2020  
109 年 5 月 7 日修訂  
Sửa đổi 7/5/2020  
110 年 5 月 21 日修訂  
Sửa đổi 21/5/2021  
110 年 6 月 4 日修訂  
Sửa đổi 04/6/2021  
**110 年 6 月 21 日修訂**  
**Sửa đổi 21/6/2021**

一、前言

I. Lời mở đầu:

嚴重特殊傳染性肺炎已擴大至全球大流行，我國疫情並進入社區傳播階段，有鑑於國內已有移工宿舍爆發群聚感染，疫情升溫且社區傳播風險增加，考量我國移工居住特性及假日有群聚現象，為避免再有發生移工群聚感染情事，爰在移工國民待遇原則及符合相關勞動法令之前提下，配合已發布之「新型冠狀病毒感染防疫行為指引」、「社交距離注意事項」、「企業因應嚴重特殊傳染性肺炎(COVID-19)疫情持續營運指引」、「COVID-19(武漢肺炎)疫情期間民眾假期生活防疫指引」及「COVID-19(武漢肺炎)」阻絕社區傳染策略」等，加強移工防疫措

施，兼顧落實雇主生活照顧義務與管理責任，並以確保社區防疫安全為首要目標，提供本指引，以利雇主、私立就業服務機構及移工有所依循。

Bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng đã lan rộng ra toàn cầu và trở thành đại dịch, dịch bệnh tại Đài Loan đã bước vào giai đoạn lây nhiễm trong cộng đồng. Đối với việc tại Đài Loan đã bùng phát những cụm lây nhiễm tại ký túc xá của lao động nước ngoài, tình hình dịch bệnh trở nên nghiêm trọng hơn và nguy cơ lây nhiễm cộng đồng gia tăng, cần nhắc đặc điểm về chỗ ở và việc tụ tập vào ngày nghỉ của lao động nước ngoài ở Đài Loan, để phòng tránh tiếp tục xảy ra các cụm lây nhiễm của lao động nước ngoài, đồng thời với tiền đề là nguyên tắc đối xử quốc dân áp dụng cho lao động nước ngoài và phù hợp các quy định pháp luật liên quan, phối hợp với các Hướng dẫn đã được ban hành bao gồm: “Hướng dẫn về phòng chống lây nhiễm virus Covid-19”; “Những điều cần chú ý về giãn cách xã hội”, “Hướng dẫn doanh nghiệp ứng phó dịch viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng (Covid-19) để tiếp tục hoạt động kinh doanh”, “Hướng dẫn người dân phòng chống dịch trong sinh hoạt và ngày nghỉ vào thời kỳ dịch bệnh Covid-19 (Viêm phổi Vũ Hán)” và “Chiến lược ngăn chặn lây lan cộng đồng bệnh viêm phổi Covid-19 (Viêm phổi Vũ Hán)” v.v..., tăng cường các biện pháp phòng chống dịch đối với lao động nước

ngoài, thực hiện tốt nghĩa vụ chăm sóc đời sống và trách nhiệm quản lý của chủ thuê lao động, vì vậy cung cấp Hướng dẫn này với mục tiêu hàng đầu là đảm bảo sự an toàn và phòng chống dịch tại cộng đồng, để chủ thuê lao động, đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân và lao động nước ngoài cùng tuân thủ.

## 二、工作及生活管理措施

### II. Biện pháp quản lý công việc và đời sống:

雇主應加強移工工作場所及住宿地點之防疫管理，落實相關管理措施，並向移工辦理宣導，以避免群聚感染風險，致影響移工與國人安全健康，或因有確診個案造成工作場所停工衍生無法營運之情事發生。又雇主如有需要，得委託私立就業服務機構辦理，應辦理措施及事項如下：

Chủ thuê lao động phải tăng cường việc quản lý phòng chống dịch tại nơi làm việc và nơi ở của lao động nước ngoài, thực hiện tốt các biện pháp quản lý, đồng thời triển khai tuyên truyền cho lao động nước ngoài để phòng tránh nguy cơ lây nhiễm theo cụm, gây ảnh hưởng tới sự an toàn và sức khỏe của lao động nước ngoài cũng như của người dân Đài Loan, hoặc gây ra tình trạng vì có ca nhiễm khiến nơi làm việc phải tạm nghỉ dẫn đến doanh nghiệp không thể hoạt động. Ngoài ra nếu chủ thuê lao động có nhu cầu, có thể ủy thác cho đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân triển khai những

biện pháp và công việc cần thực hiện như sau:

(一) 雇主應辦理措施：

(I) . Các biện pháp chủ thuê lao động cần thực hiện:

依雇主聘僱外國人許可及管理辦法(下稱雇聘辦法)第19條規定略以，雇主應為移工規劃住宿等事項並確實執行，爰雇主未善盡雇主責任，安排下列住宿及防疫措施等事項，已違反就業服務法第57條第9款及雇聘辦法第19條規定，後續將由地方主管機關予以裁處：

Theo nội dung tóm lược của quy định tại điều 19 Biện pháp cấp phép và quản lý chủ thuê tuyển dụng người nước ngoài (dưới đây gọi tắt là “Biện pháp tuyển dụng người nước ngoài”), chủ thuê phải quy hoạch chỗ ở cho lao động nước ngoài và thực hiện đúng theo quy hoạch, nếu chủ thuê không làm tròn trách nhiệm của mình trong việc bố trí chỗ ở và các biện pháp phòng chống dịch như dưới đây, là đã vi phạm quy định tại khoản 9 điều 57 Luật dịch vụ việc làm và điều 19 của Biện pháp tuyển dụng người nước ngoài, trong trường hợp đó cơ quan chủ quản địa phương sẽ đưa ra quyết định xử lý:

1、 落實分流分艙原則，地方主管機關得令雇主限期改善：

1. Thực hiện nguyên tắc phân luồng chia khu vực, cơ quan chủ quản địa phương có thể yêu cầu chủ thuê cải thiện trong thời hạn quy định:

(1) 住宿於同一房間之移工，應安排於同一工作地點之同一工作區域、生產線或工作崗位，避免與住宿於其他房間之移工混雜。

(1) Lao động nước ngoài ở cùng một phòng, phải được bố trí làm việc tại cùng một khu làm việc, cùng dây chuyền sản xuất hoặc cùng vị trí công việc của cùng một địa điểm làm việc, để tránh làm chung lẫn lộn với những lao động nước ngoài ở phòng khác.

(2) 上下班及辦公動線分流，不同工作區域之移工出入應有分流管制(例如使用不同出入口、分流管制不同電梯停靠不同樓層)，並禁止移工於不同工作區域、樓層之間移動。

(2) Phân luồng di chuyển lúc đi làm, tan ca và trong lúc làm việc, phải quản lý phân luồng việc ra vào của lao động nước ngoài thuộc các khu vực làm việc khác nhau (ví dụ sử dụng các cửa ra vào khác nhau, quản lý phân luồng để cho thang máy khác nhau dừng ở các tầng khác nhau), đồng thời nghiêm cấm lao động nước ngoài di chuyển giữa các khu vực làm việc và giữa các tầng khác nhau.

2、避免不同雇主所聘之移工接觸，地方主管機關得令雇主限期改善：

2. Tránh không để lao động nước ngoài thuộc các chủ thuê khác nhau tiếp xúc với nhau, cơ quan chủ quản địa phương có thể yêu cầu chủ thuê cải thiện trong thời hạn quy định:

雇主委任私立就業服務機構辦理移工生活管理，禁止安排不同雇主所聘移工，或同一雇主所聘但所屬不同工作地點之移工住宿於同一樓層。

Chủ thuê ủy thác cho đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân thực hiện việc quản lý đời sống của lao động nước ngoài, nghiêm cấm sắp xếp lao động nước ngoài thuộc các chủ thuê khác nhau, hoặc thuộc cùng một chủ thuê nhưng thuộc các địa điểm làm việc khác nhau ở chung một tầng.

3、明定工作規則及宿舍管理規則，強化移工工作及生活管理，且至少須有以下內容：

3. Lập ra quy tắc làm việc và nội quy quản lý ký túc xá, tăng cường quản lý về công việc và đời sống của lao động nước ngoài, và tối thiểu phải gồm các nội dung như sau:

(1) 住宿地點之公共區域(如盥洗衛浴或衣服洗滌空間)應依移工之住宿樓層或區域，分時段交錯使用。

(1) Khu vực công cộng tại chỗ ở (như khu tắm rửa vệ sinh hoặc chỗ giặt quần áo) phải phân khung thời gian sử dụng theo tầng

hoặc theo khu ở của lao động nước ngoài.

(2) 禁止移工於公共區域所在樓層以外之其他樓層或區域移動，且住宿於不同樓層或區域之移工，不得同時使用公共區域之設施設備或一起用餐。

(2) Nghiêm cấm lao động nước ngoài di chuyển tới các tầng khác hoặc khu vực khác ngoài tầng có khu vực công cộng, đồng thời lao động nước ngoài ở tại các tầng hoặc các khu chỗ ở khác nhau không được cùng nhau ăn uống hoặc sử dụng các thiết bị vật dụng của khu vực công cộng trong cùng một lúc.

(3) 工作場所或住宿地點如設有用餐區域，桌與桌距離應保持 1.5 公尺以上或設有隔屏，桌上應設有隔板，如為自助餐型態之餐廳，應有適當遮罩食物，或改以餐盒方式用餐。

(3) Tại nơi làm việc hoặc chỗ ở nếu có khu vực ăn uống thì giữa các bàn phải có khoảng cách trên 1,5 m hoặc phải lắp vách ngăn, trên bàn phải lắp tấm ngăn, nếu là nhà ăn theo kiểu tự phục vụ, thì phải dùng đồ che đậy thức ăn thích hợp, hoặc chuyển sang hình thức ăn cơm hộp.

(4) 雇主應針對工作場所及住宿地點進行定期消毒、清潔環境，並應提供肥皂、清水或酒精性乾洗手液。

(4) Chủ thuê phải định kỳ tiến hành tiêu độc khử trùng, làm sạch

môi trường làm việc và chỗ ở, đồng thời phải cung cấp xà phòng, nước sạch và nước rửa tay khô có chứa cồn.

(5) 雇主如設置交通車、通勤車等交通運輸措施，應於移工上車前量測體溫並要求佩戴口罩，且有車內常態性的清理流程(至少每 6 小時一次)，針對經常接觸的物體表面進行消毒，並在維持搭乘人員社交距離之原則下，對乘客提供空間分隔。

(5) Chủ thuê lao động nếu có bố trí phương tiện giao thông, xe đưa đón nhân viên, phải đo thân nhiệt trước khi lao động nước ngoài lên xe và yêu cầu đeo khẩu trang, đồng thời phải có quy trình làm sạch thường xuyên bên trong xe (ít nhất 6 tiếng 1 lần), tiến hành khử trùng bề mặt các vật thể có sự tiếp xúc thường xuyên, và tạo không gian cách biệt cho hành khách đi xe trên nguyên tắc đảm bảo giãn cách xã hội.

(6) 雇主對於移工工作場所及住宿地點之人員進出應有管控機制，並應記錄有關旅遊史、接觸史及是否群聚等資訊，包括放假期間之足跡、停留 15 分鐘以上地點、搭乘之交通工具及接觸對象等。

(6) Chủ thuê phải có cơ chế quản lý kiểm soát người ra vào tại nơi làm việc và chỗ ở của lao động nước ngoài, đồng thời ghi chép các



thông tin liên quan về lịch sử di chuyển, lịch sử tiếp xúc và thông tin hội họp tụ tập, bao gồm các thông tin vào ngày nghỉ như lịch trình di chuyển, những địa điểm dừng lại trên 15 phút, phương tiện giao thông từng sử dụng và đối tượng tiếp xúc v.v...

#### 4、 加強防疫宣導：

#### 4. Đẩy mạnh tuyên truyền về phòng dịch:

(1) 僱主應透過多元管道(如張貼海報、發送簡訊、建立 Line 等即時通訊軟體群組或於移工住宿地點播放影片等)或訂定工作規則，強化移工衛教及防疫觀念，並提醒移工倘有身體不適，應立即向僱主或私立就業服務機構反映，或撥打衛生福利部 1922 疫情通報及諮詢專線、勞動部(以下簡稱本部)1955 專線尋求協助。

(2) Chủ thuê phải thông qua nhiều phương thức khác nhau (như dán áp phích, gửi tin nhắn điện thoại, lập các nhóm sử dụng phần mềm nói chuyện trực tuyến như Line hoặc cho chiếu video clip tại nơi ở của lao động nước ngoài) hoặc lập ra quy tắc làm việc, tăng cường hướng dẫn kiến thức y tế và quan niệm phòng dịch cho lao động nước ngoài, đồng thời nhắc nhở lao động nước ngoài nếu cảm thấy không khỏe, phải lập tức phản ánh với chủ thuê hoặc đơn vị dịch vụ việc làm tư

nhân, hoặc gọi tới đường dây thông báo và tư vấn dịch bệnh của Bộ Y tế - Phúc lợi theo số 1922, đường dây 1955 của Bộ Lao động (dưới đây gọi tắt là “BLĐ”) để tìm kiếm sự hỗ trợ.

(3) 應於各住宿地點出入口張貼規範，或以廣播等方式，宣導移工保持衛生，並持續更新宣導防疫資訊。

(3) Phải dán các nội quy, quy định tại cửa ra vào của những khu vực chỗ ở, hoặc dùng phương thức phát thanh để tuyên truyền hướng dẫn lao động nước ngoài giữ vệ sinh sạch sẽ, đồng thời liên tục cập nhật và tuyên truyền hướng dẫn về phòng chống dịch bệnh.

5、掌握移工健康狀況及安排就醫：雇主應每日量測及記錄移工身體健康狀況並造冊，如移工有嚴重特殊傳染性肺炎疑似症狀，包括發燒、頭痛、流鼻水、喉嚨痛、咳嗽、肌肉痠痛、倦怠/疲倦、腹瀉、嗅味覺異常等身體不適狀況，應安排其就醫及進行篩檢。有關雇主或私立就業服務機構協助就醫流程，詳如附件 1。

5. Nắm bắt tình trạng sức khỏe của lao động nước ngoài và bố trí việc khám chữa bệnh: chủ thuê hằng ngày phải đo đạc, ghi chép các dữ liệu về tình trạng sức khỏe của lao động nước ngoài và lập danh sách, nếu lao động nước ngoài có những triệu chứng nghi mắc bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng (Covid-19), bao gồm

các triệu chứng khó chịu như bị sốt, đau đầu, sổ mũi, đau họng, ho, đau nhức cơ bắp, uể oải/mệt mỏi, tiêu chảy và khúu, vị giác bất thường, phải bố trí cho lao động nước ngoài đi khám và làm xét nghiệm nhanh. Về quy trình chủ thuê hoặc đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân hỗ trợ đưa đi khám, vui lòng tham khảo Phụ lục 1.

6、預為準備 1 人 1 室且有獨立衛浴房間(以下稱 1 人 1 室房間)：為利移工之工作場所或住宿地點若發生群聚感染時，移工應進行篩檢並依據衛生單位通知入住集中檢疫場所及其同住者由雇主安排 1 人 1 室進行隔離，雇主應提前準備與該應隔離人數相同之 1 人 1 室房間，可為自有宿舍及在外租賃房屋。

6. Phải chuẩn bị trước chỗ ở 1 người 1 phòng có nhà vệ sinh và nhà tắm dùng riêng (dưới đây gọi tắt là phòng ở riêng biệt 1 người): nếu tại nơi làm việc hoặc tại chỗ ở của lao động nước ngoài có xuất hiện cụm lây nhiễm, lao động nước ngoài phải tiến hành xét nghiệm nhanh và căn cứ theo thông báo của cơ quan y tế vào ở tại Khu kiểm dịch tập trung đồng thời những người ở cùng với họ phải được chủ thuê bố trí thực hiện cách ly tại phòng ở riêng biệt 1 người, chủ thuê phải chuẩn bị trước số lượng phòng 1 người riêng biệt tương ứng với số người cần phải cách ly, có thể sử dụng ký

túc xá có sẵn của chủ thuê hoặc thuê nhà bên ngoài.

7. 移工若經篩檢確診或快篩陽性之應辦事項：

7. Những việc cần làm nếu lao động nước ngoài được xác định nhiễm bệnh sau khi xét nghiệm sàng lọc hoặc xét nghiệm nhanh có kết quả dương tính:

甲、協助匡列：雇主應通知衛生單位，並協助匡列密切接觸者。

a. Hỗ trợ thực hiện khoanh vùng: chủ thuê phải thông báo cho cơ quan y tế và hỗ trợ thực hiện khoanh vùng những đối tượng tiếp xúc gần.

乙、進行清消：確診或快篩陽性移工之工作場所及住宿地點應進行清消，執行清消之工作人員須經過適當訓練，應穿戴個人防護裝備(手套、口罩、隔離衣或防水圍裙、視需要使用護目鏡或面罩)。

b. Tiến hành tiêu độc khử trùng: Phải tiến hành tiêu độc khử trùng nơi làm việc và chỗ ở của lao động nước ngoài được xác nhận nhiễm bệnh hoặc xét nghiệm nhanh có kết quả dương tính, nhân viên thực hiện công việc khử trùng phải được huấn luyện đạt tiêu chuẩn, phải sử dụng các trang thiết bị bảo hộ (như găng tay, khẩu trang, trang phục cách ly hoặc tạp dề chống thấm nước, tùy theo

mức độ cần thiết để sử dụng kính mắt bảo hộ và mặt nạ phòng dịch).

丙、 房間住宿人數減壓：移工(指標個案)若經快篩陽性，立即送集中檢疫所或醫院，同房之其他移工應於原房間安置，並視指標個案後續核酸檢測(PCR)結果續處。若指標個案確診，同房之其他移工屬密切接觸者，應由雇主安排 1 人 1 室房間進行隔離。

c. Giảm tải số lượng người ở trong mỗi phòng: lao động nước ngoài (trường hợp phát hiện đầu tiên) nếu xét nghiệm nhanh có kết quả dương tính, phải lập tức đưa đến Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện, những lao động nước ngoài khác ở cùng phòng với lao động nêu trên bố trí ở tại phòng ở ban đầu, công việc xử lý tiếp theo tùy thuộc kết quả xét nghiệm PCR của trường hợp lao động nước ngoài được phát hiện đầu tiên. Nếu trường hợp lao động nước ngoài được phát hiện đầu tiên xác nhận bị nhiễm bệnh, thì những lao động nước ngoài khác cùng phòng là những người tiếp xúc gần, phải được chủ thuê sắp xếp thực hiện cách ly tại phòng ở riêng biệt 1 người.

(二) 建議雇主辦理事項：

(II). Khuyến nghị chủ thuê cần phải thực hiện những việc như sau:

1、 彈性上下班：移工上下班時間可彈性交錯，避免同一時段集中上下班，或建立異地或遠距辦公機制，以減少同時上班人數。

1. Thời gian làm việc linh hoạt: thời gian đi làm và tan ca của lao động nước ngoài có thể sắp xếp so le, để tránh tập trung đông người vào làm và tan làm cùng một lúc, thiết lập cơ thể làm việc tại các địa điểm khác nhau hoặc làm việc từ xa, để giảm số lượng người đến làm việc cùng một lúc.

2、 工作空間調整：建議讓移工之工作崗位保持適當間距，或進行空間區隔，另工作場所非必要之公共區域宜關閉停用；建議取消或延期與工作相關之會議或活動等，改採視訊會議或其他方式辦理。

2. Điều chỉnh không gian làm việc: khuyến nghị sắp xếp vị trí làm việc cho lao động nước ngoài phải có khoảng cách phù hợp, hoặc thực hiện ngăn cách thành từng khoảng không gian, ngoài ra khu vực công cộng không cần thiết tại nơi làm việc nên đóng cửa ngưng sử dụng; khuyến nghị hủy bỏ hoặc hoãn các cuộc họp hay hoạt động có liên quan đến công việc, chuyển sang họp online hoặc bằng các hình thức khác.

3、 阻斷傳播鏈：

### 3. Ngăn chặn chuỗi lây nhiễm:

(1) 針對接續聘僱之移工，建議安排 PCR 檢測，並於接續聘僱起 14 日期間內，安排居住於 1 人 1 室房間。

(1) Đối với lao động nước ngoài được tiếp tục tuyển dụng sau khi mãn hạn, khuyến nghị bố trí làm xét nghiệm PCR, đồng thời trong thời gian 14 ngày kể từ ngày tiếp tục gia hạn hợp đồng tuyển dụng, phải bố trí cho lao động ở tại phòng ở riêng biệt 1 người.

(2) 針對已有嚴重特殊傳染性肺炎疑似症狀之移工，建議未篩檢前先安排居住於 1 人 1 室房間進行隔離，並由雇主安排就醫。另移工若經快篩陰性，於等待 PCR 檢測結果前，建議續住 1 人 1 室房間，並要求移工配戴口罩及注意手部衛生(使用肥皂和水洗手，或使用酒精)。

(2) Đối với lao động nước ngoài nghi ngờ bị nhiễm viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng (Covid-19), khuyến nghị những lao động chưa được xét nghiệm sàng lọc tạm thời bố trí cho cách ly tại phòng ở riêng biệt 1 người, sau đó chủ thuê phải sắp xếp cho đi khám bệnh. Ngoài ra lao động nước ngoài sau khi làm xét nghiệm nhanh có kết quả âm tính và đang trong thời gian đợi kết quả xét nghiệm PCR, khuyến cáo tiếp tục bố trí ở tại phòng ở riêng biệt 1 người, đồng thời yêu cầu lao động nước

ngoài phải đeo khẩu trang và chú ý giữ vệ sinh bàn tay (rửa tay bằng xà phòng và nước, hoặc dùng cồn sát khuẩn).

#### 4、強化移工生活管理：

#### 4. Tăng cường quản lý đời sống của lao động nước ngoài:

(1) 協助移工保持社交距離: 建議雇主妥善運用現有閒置宿舍空間，增加每人居住面積，以利移工維持社交距離，降低群聚感染風險。

(1) Hỗ trợ lao động nước ngoài bảo đảm giãn cách xã hội: khuyến nghị chủ thuê tận dụng tốt không gian nhà rỗi hiện có của ký túc xá để tăng thêm diện tích chỗ ở cho mỗi người, làm tốt việc bảo đảm giãn cách xã hội, giảm thấp nguy cơ lây nhiễm theo cụm.

(2) 減少移工外出需求: 建議雇主依移工需求提供休閒娛樂設備，及適時協調移工常去之宗教場所，勿參加集會活動，改採視訊方式進行聚會或交流，另協助移工購買食物或日常用品，以減少移工外出。

(2) Giảm nhu cầu đi ra ngoài của lao động nước ngoài: khuyến nghị chủ thuê cung cấp thiết bị vui chơi giải trí theo nhu cầu của lao động nước ngoài, thương lượng với lao động nước ngoài về việc đi đến các địa điểm tôn giáo, không tham gia các hoạt động hội họp tụ tập, chuyển sang tụ họp hoặc giao lưu bằng hình thức



trực tuyến, ngoài ra, nên hỗ trợ lao động nước ngoài mua thức ăn hoặc nhu yếu phẩm sinh hoạt để giảm nhu cầu đi ra ngoài của lao động nước ngoài.

(3) 協助移工購買口罩：建議雇主儘量協助移工上網預購口罩，並提供必要之設備，如電腦、讀卡機或本部翻譯多國語言之購買指引。

(3) Hỗ trợ lao động nước ngoài mua khẩu trang: khuyến nghị chủ thuê tốt nhất hỗ trợ lao động nước ngoài mua khẩu trang qua mạng, đồng thời cung cấp các thiết bị cần thiết như máy vi tính, máy đọc thẻ hoặc cảm nang hướng dẫn mua bán do BLD phát hành được dịch ra nhiều thứ tiếng.

5、關懷確診或快篩陽性之移工：建議雇主提供心理關懷服務，照顧確診移工及隔離移工之身心健康需求。

5. Quan tâm những lao động nước ngoài xác nhận bị nhiễm bệnh hoặc xét nghiệm nhanh có kết quả dương tính: khuyến nghị chủ thuê phải dành sự quan tâm về tâm lý, chăm sóc nhu cầu về thể chất và tinh thần của những lao động nước ngoài được xác nhận nhiễm bệnh và lao động nước ngoài đang phải thực hiện cách ly.

(三) 配合政府快速圍堵策略

(III) Phối hợp với chính sách ngăn chặn nhanh của chính phủ:

1、 依據「COVID-19(武漢肺炎)」阻絕社區傳染策略，快速圍堵係以病毒流行的社區為執行範圍，在劃定的圍堵區內，所有人無論是否曾有接觸史，皆施以病毒篩檢，並輔以擴大社交距離、加強監視等公共衛生介入，並以不任意移出圍堵區為原則。

1. Theo các chiến lược ngăn chặn lây lan cộng đồng bệnh viêm phổi Covid-19 (Viêm phổi Vũ Hán), chiến lược ngăn chặn nhanh có phạm vi áp dụng là khu vực cộng đồng có virus lây lan, tất cả mọi người trong khu vực ngăn chặn nhanh đã được hoạch định, bất kể là có lịch sử tiếp xúc hay không, đều được tiến hành xét nghiệm sàng lọc, đồng thời hướng dẫn việc mở rộng giãn cách xã hội, tăng cường các biện pháp can thiệp y tế công cộng như theo dõi giám sát, đồng thời trên nguyên tắc không được tùy ý ra khỏi khu vực thực hiện ngăn chặn nhanh.

2、 若於中央流行疫情指揮中心發布疫情警戒標準第4級期間實施區域封鎖，或移工之工作場所或住宿地點於疫情警戒標準第3級以上期間，經衛生單位劃定為圍堵區內，請雇主配合建置管制機制及設備，避免移工離開工作地點或宿舍(醫療需求除外)。另雇主或私立就業服務機構應協助翻譯事宜，以利衛生單位進行篩檢作業。

2. Nếu tiến hành phong tỏa khu vực trong thời gian Trung tâm Chỉ đạo và Phòng chống dịch bệnh công bố áp dụng cảnh báo dịch bệnh cấp độ 4, hoặc trong thời gian nơi làm việc hoặc nơi ở của lao động nước ngoài thuộc khu vực áp dụng mức cảnh báo dịch bệnh cấp độ 3 trở lên, nếu được cơ quan y tế hoạch định là thuộc khu vực áp dụng ngăn chặn, đề nghị chủ thuê phối hợp thiết lập cơ chế và thiết bị quản lý, phòng tránh việc lao động nước ngoài rời khỏi nơi làm việc hoặc ký túc xá (ngoại trừ do nhu cầu y tế). Ngoài ra chủ thuê hoặc đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân phải hỗ trợ công tác phiên dịch, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành xét nghiệm sàng lọc của cơ quan y tế.

### 三、 移工生活注意事項

#### III. Những điều cần lưu ý trong cuộc sống của lao động nước ngoài

(一) 移工放假外出原則：僱主應依勞動法令或勞動契約同意移工放假，不得禁止其放假，惟可協調移工避免於同一日集中放假。倘若移工須配合衛生主管機關執行居家隔離或居家檢疫時，應依嚴重特殊傳染性肺炎防治及紓困振興特別條例規定，給予防疫隔離假，並限制其不得外出或上班。有關移工放假原則，詳如附件 2。

Nguyên tắc lao động nước ngoài đi ra ngoài vào ngày nghỉ : Chủ thuê phải đồng ý cho người lao động nước ngoài nghỉ lễ phù hợp với Luật lao động hoặc hợp đồng lao động, không được cấm người lao động nghỉ phép, tuy nhiên, có thể thương lượng với lao động nước ngoài để tránh việc họ nghỉ cùng một ngày. Nếu người lao động nước ngoài cần phải phối hợp với cơ quan y tế có thẩm quyền, thực hiện cách ly tại nhà hoặc kiểm dịch tại nhà, theo Quy định về phòng ngừa và chữa bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng và điều lệ đặc biệt về phòng chống và cứu trợ tài chính, sẽ được nghỉ phép cách ly phòng dịch và hạn chế người lao động không được đi ra ngoài hoặc đi làm. Về nguyên tắc ngày nghỉ của lao động nước ngoài, vui lòng tham khảo Phụ lục 2.

- (二) 強化外出移工防疫宣導：雇主應提醒移工於放假外出或非上班時間外出時，儘量避免出入人潮擁擠、空氣不流通的公共場所，保持社交距離，室外 1 公尺，室內 1.5 公尺以上，及提醒移工外出時應戴口罩，以減少感染風險，且可鼓勵移工加入勞動部勞動力發展署建置之「Line@移點通」獲取最新防疫資訊。

Tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch cho lao động nước ngoài: Chủ thuê nên nhắc nhở lao động nước ngoài, vào ngày nghỉ

hoặc trong thời gian không đi làm, khi đi ra ngoài nên tránh ra vào nơi công cộng đông người, không khí không lưu thông, duy trì khoảng cách xã hội, ngoài trời cách 1 mét, trong nhà cách trên 1.5 mét, và nhắc nhở lao động nước ngoài khi đi ra ngoài nên đeo khẩu trang để giảm nguy cơ lây nhiễm, kích lệ lao động nước ngoài gia nhập “Line @E-Line (Line@移點通)” của Sở Phát triển nguồn lao động thuộc BLD để nắm bắt thông tin phòng chống dịch mới nhất.

#### **四、快篩陽性及確診之移工應注意事項**

**Lao động nước ngoài bị nhiễm Covid-19 và LDNN có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính nên lưu ý những việc sau đây:**

- (一) 移工快篩陽性立即隔離至集中檢疫所或醫院，等候 PCR 檢測結果，並請通知雇主及所委任之私立就業服務機構。

Lao động nước ngoài có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính phải lập tức cách ly tại Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện, đợi kết quả xét nghiệm PCR, đồng thời thông báo cho chủ thuê và đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân được ủy thác.

- (二) 移工確診(PCR 陽性)續住集中檢疫所或醫院，並依嚴重特殊傳染性肺炎確診個案處置及解除隔離治療條件續處。

Lao động nước ngoài mắc Covid-19 (xét nghiệm PCR dương tính)

tiếp tục ở Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện, và căn cứ theo tiêu chuẩn để tiếp tục xử lý các trường hợp được xác nhận bị nhiễm Covid-19 và gỡ bỏ điều trị cách ly.

- (三) 隔離期間請配戴口罩及注意手部衛生(使用肥皂和水洗手, 或使用酒精)。

Trong thời gian cách ly phải đeo khẩu trang và chú ý vệ sinh bàn tay (rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch cồn sát khuẩn).

- (四) 務必觀察症狀變化, 若出現下列症狀時, 請立即聯繫集中檢疫所或醫院之醫事或護理人員: 發燒、喘、呼吸困難、持續胸痛、胸悶、意識不清、皮膚或嘴唇或指甲床發青。

Phải quan sát những thay đổi của các triệu chứng, nếu xuất hiện các triệu chứng: thở gấp, khó thở, đau ngực dai dẳng, tức ngực, không có ý thức, da, môi hoặc móng tay chuyển sang màu xanh, hãy lập tức liên hệ với Khu kiểm dịch tập trung hoặc bác sĩ hoặc nhân viên y tế của bệnh viện.

- (五) 請主動聯絡通知密切接觸者(有症狀發生的 3 日前至隔離當日, 曾有共同用餐、共同居住或未配戴口罩面對面 15 分鐘以上接觸的對象), 請密切接觸者於疫調前即自我隔離並健康監測。如密切接觸者為同公司員工(本國勞工或其他移工), 請同時主動聯絡雇主。

Vui lòng chủ động liên lạc, thông báo với người tiếp xúc gần (đối tượng tiếp xúc trước khi xuất hiện triệu chứng 3 ngày cho đến ngày cách ly, từng cùng ăn cơm, ở chung hoặc không đeo khẩu trang khi đối diện nhau trên 15 phút), bảo người tiếp xúc gần hãy tự cách ly và theo dõi sức khỏe trước khi cơ quan y tế điều tra nguồn lây nhiễm. Nếu người tiếp xúc gần là người cùng công ty (người Đài Loan hoặc lao động nước khác), vui lòng chủ động liên lạc với chủ thuê.

- (六) 依嚴重特殊傳染性肺炎確診個案處置及解除隔離治療條件，移工若屬無症狀或輕症個案，距發病日已達10日以上，退燒至少1日且症狀緩解者，經衛生單位開立通知書，應於1人1室房間繼續進行隔離7日。

Dựa theo tiêu chuẩn giải quyết các trường hợp được xác nhận bị nhiễm Covid-19 và gỡ bỏ điều trị cách ly, nếu lao động nước ngoài thuộc trường hợp không có triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ, trên 10 ngày kể từ ngày phát bệnh, đã hạ sốt ít nhất 1 ngày và triệu chứng đã giảm nhẹ, nên tiếp tục cách ly 7 ngày trong phòng 1 người sau khi nhận được thông báo của cơ quan y tế.

## 五、接觸確診個案之移工應注意事項

**Người lao động nước ngoài từng tiếp xúc với ca nhiễm nên chú ý những điều sau đây:**

- (一) 移工如與確診個案有症狀發生的 3 日前至隔離當日，曾有共同用餐、共同居住或未配戴口罩面對面 15 分鐘以上的接觸，應由雇主安排隔離於 1 人 1 室房間，不要外出，並等候公衛人員通知。

Người lao động nước ngoài nếu từng tiếp xúc với ca nhiễm trước 3 ngày xuất hiện triệu chứng cho đến ngày cách ly, từng ăn cơm chung, ở chung nhà hoặc không đeo khẩu trang khi đối diện nhau trên 15 phút, nên do chủ thuê bố trí cách ly 1 người 1 một phòng, đừng đi ra ngoài và chờ nhân viên y tế công cộng thông báo.

- (二) 隔離期間請配戴口罩及注意手部衛生(使用肥皂和水洗手，或使用酒精)。

Phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian cách ly và chú ý vệ sinh bàn tay (rửa tay bằng xà phòng hoặc dùng dung dịch cồn sát khuẩn).

- (三) 觀察自己是否出現嚴重特殊傳染性肺炎相關症狀，如：發燒、流鼻水、咳嗽、喉嚨痛、倦怠、肌肉痠痛、頭痛、腹瀉、嗅覺或味覺異常、呼吸急促等。若有症狀時，請立即聯繫 119、當地衛生主管機關或撥打 1922 疫情通報及諮詢專線，並通知



雇主或所委任之私立就業服務機構安排就醫及進行篩檢。

Tự quan sát xem mình có xuất hiện triệu chứng của dịch Covid-19 hay không, chẳng hạn như : Sốt, chảy nước mũi, đau họng, mệt mỏi, đau cơ, đau đầu, tiêu chảy, khứu giác hoặc vị giác bất thường, thở gấp v.v...Nếu có xuất hiện những triệu chứng vừa rồi thì hãy lập tức liên hệ với cơ quan y tế địa phương, gọi 119 hoặc gọi đến đường dây nóng thông báo và tư vấn dịch bệnh 1922, đồng thời thông báo cho chủ thuê hoặc đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân được ủy thác để được sắp xếp đi khám bệnh và làm xét nghiệm nhanh.

- (四) 移工若不是密切接觸者，僅須進行自我健康監測 14 日，如有疑似症狀，請配戴口罩及通知雇主及所委任之私立就業服務機構後安排就醫，並告知可能的接觸史。

Nếu lao động nước ngoài không phải là người tiếp xúc gần, chỉ cần tự theo dõi sức khỏe 14 ngày, nếu nghi ngờ có triệu chứng của Covid-19 thì hãy đeo khẩu trang và thông báo với chủ thuê và đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân được ủy thác để được sắp xếp đi khám bệnh, khi đi khám phải thông báo lịch sử tiếp xúc của bản thân mình.

## 六、其他事項

### Các vấn đề khác

(一) 有關嚴重特殊傳染性肺炎相關資訊、最新公告、防護宣導等，可參閱衛生福利部疾病管制署全球資訊網 (<https://www.cdc.gov.tw>)，或撥打免付費 1922 疫情通報及諮詢專線(或 0800-001922)洽詢。

Hãy truy cập vào trang Thông tin toàn cầu của Sở Quản lý và

Kiểm soát dịch bệnh thuộc Bộ Y tế - Phúc lợi

(<https://www.cdc.gov.tw>) để xem những thông tin liên quan về

dịch Covid-19, thông báo mới nhất, tuyên truyền phòng chống

dịch v.v..., hoặc gọi đến đường dây nóng thông báo và tư vấn

dịch bệnh miễn phí 1922 (hoặc 0800-001922) để xin tư vấn.

(二) 另移工可撥打本部 1955 專線循求協助或加入勞動部勞動力發展署建置之「Line@移點通」獲取最新防疫資訊。

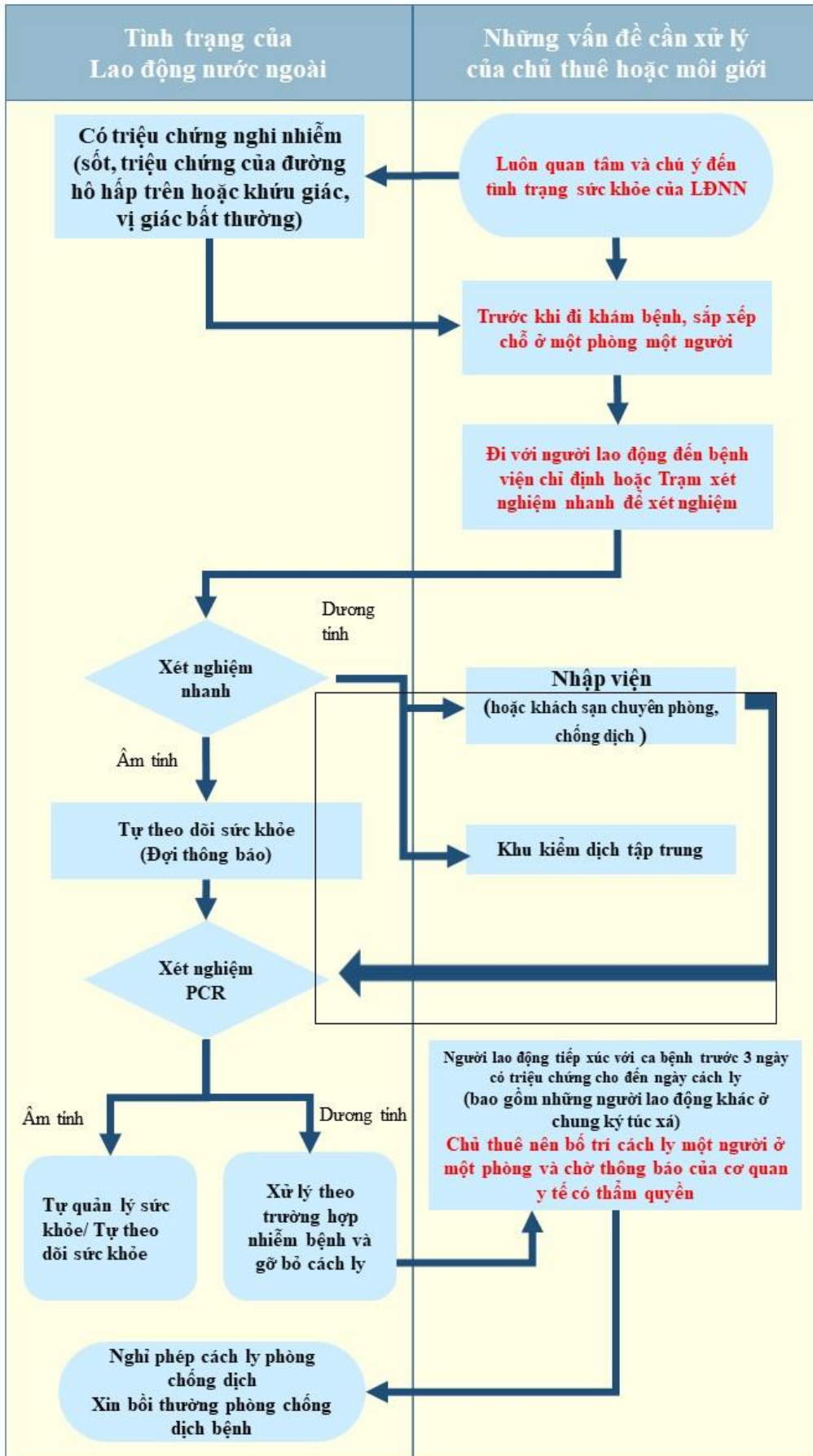
Ngoài ra, lao động nước ngoài cũng có thể gọi đến đường dây

nóng 1955 của BLĐ để xin hỗ trợ hoặc tham gia “Line@E-line”

của Sở phát triển nhân lực thuộc BLĐ để nắm bắt thông tin phòng

chống dịch mới nhất.

**Sơ đồ chủ thuê hỗ trợ LĐNN đi khám bệnh và cách ly** Phụ lục 1



## 移工放假原則

### Nguyên tắc về ngày nghỉ đối với lao động nước ngoài

- 一、防疫隔離假：移工配合衛生主管機關執行「居家隔離」、「居家檢疫」、「集中隔離」或「集中檢疫」之要求，不得外出上班。無法出勤期間，移工依嚴重特殊傳染性肺炎防治及紓困振興特別條例第 3 條第 3 項規定請「防疫隔離假」，雇主應予准假，且不得視為曠工、強迫勞工以事假或其他假別處理，亦不得扣發全勤獎金、解僱或為其他不利之處分。

Nghỉ phép cách ly phòng chống dịch: Người lao động nước ngoài phải phối hợp với yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền thực hiện “cách ly tại nhà”, “kiểm dịch tại nhà”, “cách ly tập trung” hoặc “kiểm dịch tập trung”, không được đi ra ngoài làm việc. Trong thời không không được đi làm, người lao động xin “nghỉ phép cách ly phòng chống dịch” dựa theo quy định tại mục 3 điều 3 về Điều lệ đặc biệt cứu trợ tài chính và phòng chống dịch bệnh viêm phổi truyền nhiễm nặng, chủ thuê nên đồng ý cho người lao động nghỉ phép, không được xem đó là nghỉ làm không xin phép, buộc lao động xin nghỉ việc riêng hoặc các hình thức xin nghỉ phép khác, cũng không được khấu trừ tiền thưởng chuyên cần, sa thải hoặc xử phạt bằng những hình thức bất lợi khác.

- 二、疫苗接種假：移工前往接種疫苗，以及為避免接種發生不良反應，自接種之日起至接種次日 24 時止，得申請疫苗接種假。雇主應予准假，且不得視為曠工、強迫勞工以事假或其他假別處理，亦不得扣發全勤獎金、解僱或予不利之處分。

Nghỉ phép tiêm vắc xin Covid-19: Nếu phải đi tiêm vắc xin phòng ngừa, người lao động nước ngoài phải xin nghỉ phép tiêm vắc xin kể từ ngày tiêm chủng đến 24 giờ hôm sau để tránh các phản ứng gây tổn hại sức khỏe do tiêm chủng gây nên. Chủ thuê nên phê chuẩn, không được xem đó là nghỉ làm không xin phép, buộc lao động xin nghỉ việc riêng hoặc các hình thức xin nghỉ phép khác, cũng không được khấu trừ tiền thưởng chuyên cần, sa thải hoặc xử phạt bằng những hình thức bất lợi khác.

- 三、防疫照顧假：高中職(含)以下學校及相關教育機構符合「校園因應『嚴重特殊傳染性肺炎』疫情停課標準」時，家長於停課期間如有照顧學童之需求，得請「防疫照顧假」。雇主應予准假，且不得視為曠工、強迫勞工以事假或其他假別處理，亦不得扣發全勤獎金、解僱或予不利之處分。

Nghỉ phép chăm sóc gia đình trong mùa dịch: Khi các trường trung học phổ thông và trường dạy nghề trở xuống và các cơ sở giáo dục liên quan, phù hợp với “ Tiêu chuẩn nghỉ học phòng chống dịch bệnh ” để ứng phó với đại dịch “Viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt

ng nghiêm trọng”, phụ huynh nếu có nhu cầu chăm sóc trẻ em trong thời gian nghỉ học, phải xin “nghỉ phép chăm sóc gia đình trong mùa dịch”, chủ thuê nên đồng ý, không được xem đó là nghỉ làm không xin phép, buộc lao động xin nghỉ việc riêng hoặc các hình thức xin nghỉ phép khác, cũng không được khấu trừ tiền thưởng chuyên cần, sa thải hoặc xử phạt bằng những hình thức bất lợi khác.

四、 依據「新型冠狀病毒感染防疫行為指引特別休假：依據勞動基準法第 38 條第 2 項規定，特別休假期日以勞工排定為原則，但雇主應加強宣導並盡量協調，避免於不同移工於同一日安排特別休假。

Theo quy định về “Nghỉ phép đặc biệt trong Hướng dẫn phòng chống nhiễm virus Covid-19 : Theo Điều 38 Khoản 2 Luật Tiêu chuẩn Lao động, trên nguyên tắc, các ngày nghỉ phép đặc biệt nên dựa theo sự sắp xếp của lao động, nhưng chủ thuê nên tăng cường tuyên truyền và cố gắng dàn xếp, tránh việc nhiều lao động sắp xếp ngày nghỉ phép đặc biệt trong cùng một ngày.

五、 普通傷病假

Nghỉ ốm và nghỉ thương tật thông thường

(一) 移工因普通傷害、疾病或生理原因必須治療或休養者，得依勞工請假規則第 4 條規定之標準請普通傷病假。請假時，原則應於事前親自以口頭或書面敘明請假理由及日數；但遇有

疾病或緊急事故，亦可委託他人代辦請假手續。辦理請假手續時，雇主得要求移工提出有關證明文件。

Người lao động vì thương tật thông thường, ốm đau hoặc yếu tố sinh lý cần phải điều trị hoặc nghỉ dưỡng, phải xin nghỉ ốm và thương tật thông thường theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 của Nội quy lao động, khi xin nghỉ, trên nguyên tắc, trước ngày xin nghỉ, phải xin phép bằng miệng hoặc viết đơn ghi rõ lý do xin nghỉ và số ngày nghỉ, tuy nhiên, trong trường hợp ốm đau hoặc có việc khẩn cấp, cũng có thể ủy thác cho người khác làm thủ tục xin nghỉ thay mình. Khi làm thủ tục xin nghỉ, chủ thuê có thể yêu cầu người lao động nộp các giấy tờ chứng nhận liên quan.

- (二) 依據「新型冠狀病毒感染防疫行為指引」，如請病假之事由係出現類似流感之症狀，如發燒、頭痛、流鼻水、喉嚨痛、咳嗽、肌肉痠痛、倦怠/疲倦、腹瀉、嗅味覺異常，在症狀開始後，宜先多休息、規律量測體溫並記錄，喝水及適量補充營養，觀察並用症狀減輕之藥物(例如：退燒解熱止痛的藥物)先處理是否緩解，應儘量在移工住所休息至症狀緩解後 24 小時以上，該段期間雇主應同意移工請假。

Theo “Hướng dẫn phòng chống nhiễm virus Covid-19”, nếu lý do xin nghỉ ốm là có xuất hiện các triệu chứng giống cúm, chẳng hạn như sốt, đau đầu, chảy mũi nước, đau họng, ho, đau cơ, mệt

mỏi, tiêu chảy, khứu giác, vị giác bất thường, sau khi bắt đầu có các triệu chứng này nên nghỉ ngơi nhiều hơn, đo và ghi lại nhiệt độ cơ thể thường xuyên, uống nước và bổ sung dinh dưỡng phù hợp, quan sát và dùng thuốc giảm nhẹ triệu chứng (ví dụ thuốc hạ sốt, thuốc giảm đau), nên tự mình giải quyết xem có đỡ hơn hay không, cố gắng nghỉ ngơi trong nhà cho đến khi các triệu chứng thuyên giảm trong hơn 24 tiếng đồng hồ, trong khoảng thời gian này chủ nên đồng ý cho người lao động xin nghỉ.

(三) 若出現發燒 24 小時不退，或者併發膿鼻涕、濃痰、嚴重嘔吐或喘等症狀，雇主應同意移工請假及立即就醫，且應派員陪同移工前往醫療院所(盡量避免搭乘大眾運輸工具)，以協助移工遵循社交距離規範。

Nếu sốt không giảm trong 24 giờ liền, hoặc đồng thời có các triệu chứng như nước mũi có mủ, đờm đặc, nôn nhiều hoặc thở khò khè v.v....., chủ thuê nên đồng ý cho lao động xin nghỉ và lập tức đi khám bệnh, chủ cũng nên cử nhân viên đi với người lao động đến cơ sở y tế khám bệnh (tránh sử dụng phương tiện truyền thông công cộng), hỗ trợ người lao động tuân thủ quy định giữ khoảng cách giao tiếp xã hội.

六、事假：移工因有事故必須親自處理者，得依勞工請假規則第 7 條規定之標準請事假。請假時，原則應於事前親自以口頭或書



面敘明請假理由及日數；但遇有疾病或緊急事故，亦可委託他人代辦請假手續。辦理請假手續時，雇主得要求移工提出有關證明文件。另為免群聚提高感染風險，移工請事假時，雇主應提供必要防疫資訊，包含社交距離注意事項等。

Nghỉ việc riêng: Người lao động có công chuyện cần phải đích thân giải quyết thì có thể xin nghỉ việc riêng theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Nội quy lao động. Khi xin nghỉ, trên nguyên tắc, trước khi nghỉ, phải xin phép bằng miệng hoặc viết đơn ghi rõ lý do và số ngày xin nghỉ. Tuy nhiên, nếu trong trường hợp bị bệnh hoặc có việc khẩn cấp, cũng có thể ủy thác cho người khác xin nghỉ việc thay mình. Khi làm thủ tục xin nghỉ, chủ thuê có thể yêu cầu người lao động nộp các giấy tờ chứng nhận liên quan. Ngoài ra, để tránh tụ tập theo nhóm và làm tăng nguy cơ lây nhiễm, khi người lao động xin nghỉ việc riêng, chủ thuê nên cung cấp thông tin phòng chống dịch cần thiết, bao gồm giữ khoảng cách giao tiếp xã hội v.v.

七、婚假、喪假、公傷病假等其他勞工請假規則或性別工作平等法所定假別，依現行規定辦理，惟雇主仍應提供必要防疫資訊，包含社交距離注意事項等。

Qui tắc về các loại nghỉ phép như kết hôn, đám tang, nghỉ ốm vì bị thương trong lúc làm việc v.v... hoặc các loại nghỉ phép do Luật Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động đưa ra, sẽ được xử lý theo quy

định hiện hành, tuy nhiên, chủ thuê vẫn nên cung cấp thông tin phòng chống dịch bệnh cần thiết, bao gồm giữ khoảng cách giao tiếp xã hội v.v...

八、移工於國定假日、例假及休息日等無須出勤期間，雇主宜鼓勵移工儘量在住所休息或休閒，並提供適當之設施設備。

Khi người lao động không cần phải đi làm trong các ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bắt buộc và ngày nghỉ bình thường, chủ thuê nên khuyến khích người lao động nghỉ ngơi hoặc thư giãn tại nơi ở của họ và cung cấp các thiết bị phù hợp.

九、依照性別工作平等法第 14 條規定請生理假期間，雇主宜勸導移工儘量在住所休息。

Theo quy định tại Điều 14 của Luật Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, chủ thuê nên khuyến nghị người lao động nghỉ ngơi tại nơi ở của mình trong thời gian xin nghỉ ngày “đèn đỏ”.